

Số: 411/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 23 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của
các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 428/TTr-SNNMT ngày 21/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ: trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và hướng dẫn các cơ quan có liên quan vận hành, khai thác, sử dụng theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp của quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ:

- Thủ tục số 1, 2 Mục VI Phần I lĩnh vực Nông nghiệp kèm theo Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ;

- Thủ tục số 1, 4 Mục V lĩnh vực Khoa học, công nghệ và môi trường Phần I danh mục kèm theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Huy Ngọc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, NÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CẤP CHÍNH
QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Trang
A	Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh		
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh		
I.1	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ		
1	1.011647	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	4-5
I.2	Lĩnh vực Nông nghiệp		
1	1.003388	Công nhận Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	5-7
2	1.003371	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	7-9
3	1.003618	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	9-10
B	Danh mục thủ tục hành chính cấp xã		
I	Lĩnh vực Nông nghiệp		
1	1.003596	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	10

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh

1.1. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

1. Thủ tục: Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Phân công thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn Sở	0,5 ngày
Bước 3	Rà soát, kiểm tra xác định tính hợp lệ của hồ sơ. - Trường hợp 1 Hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2 phải bổ sung, sửa đổi hồ sơ: dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức về tính hợp lệ của hồ sơ	Chuyên viên	03 ngày
Bước 4	Trường hợp 1 hồ sơ hợp lệ		
Bước 4.1	Xét duyệt, trình dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định	Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn Sở	01 ngày
Bước 4.2	Ký duyệt Quyết định thành lập Tổ thẩm định và chuyển phát hành	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 4.3	Phát hành văn bản	Văn thư của Sở	01 ngày
Bước 4.4	Đánh giá hồ sơ; kết luận, lập Biên bản theo quy định. Tham mưu Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.	Tổ thẩm định	12 ngày
Bước 4.5	Ký duyệt Tờ trình	Lãnh đạo Sở	02 ngày
Bước 4.6	Phát hành, chuyển hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.	Văn thư của Sở	01 ngày
Bước 4.7	Chuyển hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường đến Văn phòng UBND tỉnh.	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 ngày
Bước 4.8	Nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 4.9	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực Văn phòng UBND	2,75 ngày

		tỉnh	
Bước 4.10	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh.	Lãnh đạo Văn	01 ngày
Bước 4.11	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 4.12	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành)</i> chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4.13	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 4	Trường hợp 2 phải bổ sung, sửa đổi hồ sơ		
Bước 4.1	Hoàn thiện hồ sơ	Tổ chức đầu mối của vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	30 ngày
Bước 4.2	Thực hiện theo Bước 1, Bước 2, Bước 3, Bước 4. Trường hợp hồ sơ hợp lệ		30 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Thời gian giải quyết TTHC được tính từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và không bao gồm thời gian bổ sung hoàn thiện hồ sơ của của tổ chức, cá nhân)</i>			TH1: 30 ngày; TH2: 65 ngày.

I.2. Lĩnh vực Nông nghiệp

1. Thủ tục: Công nhận Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

ĐVT: ngày làm việc.

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Phân công thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn Sở	0,5 ngày
Bước 3	Rà soát, kiểm tra xác định tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp 1: Kết quả xác định hồ sơ chưa hợp lệ: dự thảo văn bản thông báo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp 2: Kết quả xác định hồ sơ	Chuyên viên Phòng/đơn vị chuyên môn	2,0 ngày

	hợp lệ: dự thảo quyết định thành lập Tổ thẩm định đánh giá hồ sơ của tổ chức, cá nhân theo quy định.		
Bước 4	Kết quả xác định hồ sơ chưa hợp lệ		
Bước 4.1	Xét duyệt dự thảo văn bản	Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn Sở	0,5 ngày
Bước 4.2	Ký văn bản và chuyển phát hành	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày
Bước 4.3	Phát hành văn bản.	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 4.4	Thông báo, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 4	Kết quả xác định hồ sơ hợp lệ		
Bước 4.1	Xét duyệt dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định	Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn – Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,0 ngày
Bước 4.2	Ký duyệt Quyết định thành lập Tổ thẩm định và chuyển phát hành	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 4.3	Phát hành Quyết định.	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 4.4	Thẩm định, đánh giá hồ sơ.	Tổ thẩm định	7,0 ngày
Bước 4.5	Nhận kết quả đánh giá của Tổ thẩm định	Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn Sở	0,25 ngày
Bước 4.6	Tổng hợp kết quả, hoàn thiện hồ sơ	Chuyên viên	1,0 ngày
Bước 4.7	Duyệt kết quả, trình Lãnh đạo Sở ký văn bản.	Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn Sở	0,75 ngày
Bước 4.8	Phê duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 4.9	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 4.10	Chuyển hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 4.11	Nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường; lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực – Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát, tham mưu xử lý theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày

Bước 4.12	Tham mưu trình dự thảo Quyết định; Giấy chứng nhận.	Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực Văn phòng UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 4.13	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4.14	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4.15	Phát hành văn bản; chuyển kết quả TTHC đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.	Bộ phận Văn thư, Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 4.16	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Thời gian giải quyết TTHC được tính từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và không bao gồm thời gian bổ sung hoàn thiện hồ sơ của của tổ chức, cá nhân)</i>			TH1: 5,0 ngày; TH2: 18,0 ngày.

2. Thủ tục: Công nhận lại Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh) - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Phân công thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn Sở	0,5 ngày
Bước 3	Rà soát, kiểm tra xác định tính hợp lệ của hồ sơ - Trường hợp 1: Kết quả xác định hồ sơ chưa hợp lệ: dự thảo văn bản thông báo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp 2: Kết quả xác định hồ sơ hợp lệ: dự thảo quyết định thành lập Tổ thẩm định đánh giá hồ sơ của tổ chức, cá nhân theo quy định.	Chuyên viên Phòng/đơn vị chuyên môn	2,0 ngày
Bước 4	Kết quả xác định hồ sơ chưa hợp lệ		
Bước 4.1	Xét duyệt dự thảo văn bản	Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn Sở	0,5 ngày

Bước 4.2	Ký văn bản và chuyển phát hành	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày
Bước 4.3	Phát hành văn bản.	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 4.4	Thông báo, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 4	Kết quả xác định hồ sơ hợp lệ		
Bước 4.1	Xét duyệt dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định	Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn – Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,0 ngày
Bước 4.2	Ký duyệt Quyết định thành lập Tổ thẩm định và chuyển phát hành	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 4.3	Phát hành Quyết định.	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 4.4	Thẩm định, đánh giá hồ sơ.	Tổ thẩm định	7,0 ngày
Bước 4.5	Nhận kết quả đánh giá của Tổ thẩm định	Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn Sở	0,25 ngày
Bước 4.6	Tổng hợp kết quả, hoàn thiện hồ sơ	Chuyên viên	1,0 ngày
Bước 4.7	Duyệt kết quả, trình Lãnh đạo Sở ký văn bản.	Lãnh đạo Phòng/đơn vị chuyên môn Sở	0,75 ngày
Bước 4.8	Phê duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
Bước 4.9	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư Sở	0,5 ngày
Bước 4.10	Chuyển hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 4.11	Nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường; lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực – Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát, tham mưu xử lý theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 4.12	Tham mưu trình dự thảo Quyết định; Giấy chứng nhận.	Chuyên viên theo dõi ngành, lĩnh vực Văn phòng UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 4.13	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 4.14	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4.15	Phát hành văn bản; chuyển kết quả TTHC đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.	Văn thư, Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 4.16	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Thời gian giải quyết TTHC được tính từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và không bao gồm thời gian bổ sung hoàn thiện hồ sơ của của tổ chức, cá nhân)</i>			TH1: 5,0 ngày; TH2: 18,0 ngày.

3. Thủ tục: Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	35 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư sở phát hành.	Lãnh đạo Sở Nông Nghiệp và Môi trường	3 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận 1 cửa của Sở	Văn thư Sở	1 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	1 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	1 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	5 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	5 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về	- Trung tâm PVHCC	1 ngày

	kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyên cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	tỉnh	
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày

B. Danh mục thủ tục hành chính cấp xã

1. Thủ tục: Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC xã). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng - Chuyên viên được phân công	40 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo UBND xã phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	12 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại UBND xã	Lãnh đạo UBND xã	5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC xã.	Văn thư + Chuyên viên	1 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	1 ngày
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày

BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TTHC: Thủ tục hành chính.

QTNB: Quy trình nội bộ.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
A	Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh				
I	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh				
I.1	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ				
1	1.011647	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	TH1: 30 ngày; TH2: 65 ngày	TH1: 30 ngày; TH2: 65 ngày
I.2	Lĩnh vực Nông nghiệp				
1	1.003388	Công nhận Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 31/01/2023	18 ngày làm việc	TH1: 5,0 ngày; TH2: 18,0 ngày.
2	1.003371	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	18 ngày làm việc	TH1: 5,0 ngày; TH2: 18,0 ngày.
3	1.003618	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	60 ngày	60 ngày
B	Danh mục thủ tục hành chính cấp xã				
1	1.003596	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	60 ngày	60 ngày

